

Số: 203/BC-LĐLĐ

Quảng Trị, ngày 09 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (2010-2020)

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-TLĐ ngày 25/7/2019 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Chỉ thị số 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (2010-2020), Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6b/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 03/CT-TLĐ, KẾT LUẬN 147/KL-TLĐ

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

Trong những năm qua, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình kinh tế trong tỉnh tăng trưởng và có sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch cùng với chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển đã thúc đẩy sự gia tăng số lượng doanh nghiệp, tỷ lệ nữ lao động trong CNVCLĐ có xu hướng gia tăng. Hiện nay, toàn tỉnh có 28.216 nữ CNVCLĐ/57.769 CNVCLĐ (chiếm tỷ lệ 48,8%); số nữ đoàn viên 22.031/ 40.560 đoàn viên công đoàn (chiếm tỷ lệ 54,3%).

Tình hình đời sống việc làm, thu nhập của nữ CNVCLĐ ở khu vực HCSN cơ bản ổn định, đảm bảo cuộc sống. Đối với khu vực SXKD, đa số các doanh nghiệp đều thực hiện đúng mức lương tối thiểu vùng theo quy định pháp luật. Chất lượng đội ngũ nữ CNVCLĐ ngày càng được nâng lên nhiều mặt. Nữ CNVCLĐ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp; khắc phục khó khăn, yên tâm lao động, công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động do tổ chức công đoàn phát động...

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, các cấp công đoàn đã nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp chính quyền, sự phối hợp của Hội phụ nữ và các ban,

ngành chức năng. Ban nữ công thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Ban Thường vụ trong việc chỉ đạo cụ thể hóa mục tiêu nội dung của phong trào phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương. Công đoàn các cấp tổ chức, chỉ đạo Ban nữ công CĐCS tổ chức nhiều hình thức hoạt động đa dạng, phong phú tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, thu hút hàng ngàn nữ CNVCLĐ tham gia. Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” trong nữ CNVCLĐ đã được triển khai sâu rộng, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ đã động viên khích lệ chị em nỗ lực phấn đấu, không ngừng sáng tạo, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ còn gặp nhiều khó khăn: Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm triển khai thực hiện nghị quyết, chưa tích cực đẩy mạnh phong trào, công tác chỉ đạo thiếu chặt chẽ; tình hình sản xuất kinh doanh ở một số doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là khu vực ngoài Nhà nước, một bộ phận nữ CNLĐ việc làm không ổn định, thu nhập thấp. Bên cạnh đó còn có những khó khăn về cuộc sống gia đình, nỗi lo về các tệ nạn xã hội đang len lỏi vào gia đình và học đường, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nữ CNVCLĐ; trình độ chuyên môn tay nghề lao động nữ chưa cao, khả năng tiếp cận với công nghệ mới còn có phần hạn chế. Việc quan tâm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho lao động nữ ở khu vực ngoài Nhà nước chưa kịp thời. Những khó khăn đó phần nào ảnh hưởng đến phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Nhận thức rõ tầm quan trọng của Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, ngay sau khi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trong toàn tỉnh triển khai thực hiện¹. Trong công tác chỉ đạo đều gắn với việc tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết số 20 - NQ/TW của Ban chấp hành TW khóa X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ CNH, HĐH đất nước”; Nghị quyết

¹ Kế hoạch số 10 KH/LĐ ngày 8/8/2011 của LĐLĐ tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 6b/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa X) về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Hướng dẫn số 22/HD-LĐLĐ ngày 19/8/2013 của LĐLĐ tỉnh về việc sơ kết 3 năm phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ giai đoạn (2010-2012); Hướng dẫn số 07/HD-LĐLĐ ngày 11/02/2015 của LĐLĐ tỉnh về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về “Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước” và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ 5 năm (2010-2015); Hướng dẫn số 11/HD-LĐLĐ ngày 23/3/2016 của LĐLĐ tỉnh về việc triển khai phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2016-2020; Công văn số 18/LĐLĐ ngày 21/02/2017 về việc sửa đổi bổ sung khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 37/KH-LĐLĐ ngày 06/12/2019 của LĐLĐ tỉnh về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (2010-2020).

số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HDH đất nước; Chỉ thị 05 - CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”².... Chỉ đạo các cấp công đoàn tham mưu cho cấp ủy đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động một cách cụ thể, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn tại đơn vị, đồng thời phối hợp với chính quyền, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp xây dựng kế hoạch triển khai đến CNVCLĐ.

Công tác tuyên truyền, vận động nữ CNVCLĐ được công đoàn và ban nữ công công đoàn các cấp quan tâm. Với hình thức tuyên truyền, vận động phong phú, công đoàn các cấp đi sâu tuyên truyền, phổ biến trong nữ CNVCLĐ về chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề gia đình, về phụ nữ và trẻ em; tuyên truyền về phẩm chất người phụ nữ Việt Nam “*Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”; về Bộ Luật Lao động (năm 2012) với những vấn đề liên quan đến lao động nữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, chăm sóc giáo dục trẻ em, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, về truyền thống gia đình Việt Nam³... Thường xuyên viết tin, bài tuyên truyền gương nữ cán bộ, công nhân lao động tiêu biểu trên Báo Quảng Trị, Trang thông tin điện tử Công đoàn Quảng Trị, Chuyên mục Công đoàn, Trang Facebook Công đoàn Quảng Trị.

Hàng năm, BTV LĐLĐ tỉnh đã chú trọng chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hướng dẫn cho CĐCS thực hiện việc hướng dẫn lao động nữ ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể với những nội dung có lợi hơn quy định của pháp luật như: tiền chuyên cần, tiền tăng ca, thâm niên, đi lại, thưởng khuyến khích cuối năm; tổ chức các hoạt động về giới nhân ngày 8/3 và 20/10; tổ chức cho CNLĐ đi thăm quan nghỉ mát; tặng quà sinh nhật⁴...

Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội LHPN tỉnh, LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lao động nữ; Khảo sát thực trạng về điều kiện làm việc, điều kiện lao động, bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch tạo nguồn cán bộ nữ, chính sách đãi ngộ, khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa, chất lượng bữa ăn ca, nơi nghỉ ngơi, buồng tắm, vệ sinh cho lao động nữ tại các

² Trong 10 năm, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã tổ chức 08 Hội nghị triển khai cho đối tượng là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng, Phó Ban nữ công chuyên trách và bán chuyên trách. Cấp huyện tổ chức 125 hội nghị triển khai cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng, phó Ban nữ công CĐCS...

³ Trong 10 năm đã tổ chức tuyên truyền và lồng ghép tuyên truyền gần 400 lớp với trên 25.000 lượt người tham gia; LĐLĐ tỉnh phối hợp với Hội LHPN tỉnh, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh tổ chức 47 lớp tuyên truyền về bình đẳng giới cho trên 2.500 lượt đoàn viên, CNVCLĐ tham gia; tổ chức 23 lớp tập huấn nâng cao năng lực và kiến thức về giới, bình đẳng giới cho cán bộ Công đoàn và cán bộ phụ trách công tác nữ công.

⁴ Đã tư vấn trực tiếp cho hơn 12.200 lượt nữ công nhân, lao động về chính sách lao động nữ và công đoàn, các chế độ thai sản, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, bảo hiểm xã hội, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương làm thêm giờ... Công đoàn ngành Công thương và Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức nói chuyện chuyên đề về “Tầm kiểm soát ung thư vú và ung thư tử cung” cho nữ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ; Công đoàn Công ty CP Nước sạch Quảng Trị tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về các chính sách dành cho lao động nữ; CĐCS Công ty Điện lực Quảng Trị tổ chức Hội thi thể thao, CĐCS Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị tổ chức Hội thi ẩm thực, CĐCS Cơ quan LĐLĐ tỉnh tổ chức Hội thi “Nữ cán bộ duyên dáng, tự tin”... Nhiều đơn vị đã ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho lao động nữ điển hình như: CĐCS Công ty TNHH Dệt may VTJ Toms, CĐCS Công ty cổ phần Thiên Tân, CĐCS Nhà máy may xuất khẩu Phong Phú...

cơ quan, doanh nghiệp; nắm tình hình kết quả hoạt động nữ công tại CĐCS và hướng dẫn Ban nữ công CĐCS trong công tác hoạt động nữ công, thành lập Ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Từ việc kiểm tra, các cấp công đoàn đã kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước, các ngành chức năng có thẩm quyền phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, kiểm tra giám sát và có biện pháp xử lý nghiêm minh những đơn vị vi phạm chế độ chính sách đã được pháp luật quy định đối với người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng⁵.

Các cấp công đoàn chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức tốt hội nghị NLĐ, đối thoại định kỳ với người lao động, qua đó công đoàn đã tích cực tham gia vào những vấn đề bức thiết, cụ thể đối với NLĐ và doanh nghiệp, đề xuất những giải pháp tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động SXKD, cải thiện đời sống vật chất tinh thần và điều kiện làm việc của NLĐ, đặc biệt là lao động nữ. Hàng năm các đơn vị, doanh nghiệp đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNVCLĐ, cũng như khám chuyên khoa phụ sản cho nữ CNLĐ⁶. LĐLĐ tỉnh đã phối hợp với Phân viện BHLĐ và BVMT Miền trung triển khai chương trình đánh giá môi trường lao động, chất lượng dinh dưỡng bữa ăn ca, khám sức khỏe miễn phí cho CNLĐ tại 3 doanh nghiệp ngành dệt may trên địa bàn tỉnh; thực hiện đề tài “Nghiên cứu đánh giá nguy cơ rủi ro và đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn trong môi trường lao động của các doanh nghiệp chế biến gỗ ghép thanh, gỗ dăm ở tỉnh Quảng Trị”.

Các cấp công đoàn trong tỉnh tham mưu với cấp ủy, phối hợp với chính quyền cùng cấp tạo điều kiện cho nữ CNVCLĐ được học các lớp Đại học; trung, cao cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước...; quan tâm đến công tác quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ nữ trong lãnh đạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đề bạt, cán bộ nữ đi học được hưởng đầy đủ các chế độ đãi ngộ theo quy định của Trung ương, UBND tỉnh và của Tổng LĐLĐ Việt Nam trong thời gian tham gia đào tạo. Chỉ đạo các cấp công đoàn tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 147/KL-TLĐ ngày 04/2/2016 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về công tác vận động nữ CNVCLĐ, trong đó quan tâm tạo điều kiện cho nữ cán bộ công đoàn chuyên trách tham gia học tập nâng cao trình độ mọi mặt⁷. Chỉ đạo các đơn vị quan tâm quy hoạch cán bộ nữ trong đại hội CĐCS, phấn đấu bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia BCH đạt 30% trở lên⁸. Thông qua các hoạt động của công đoàn,

⁵ Trong 10 năm, các cấp công đoàn đã tiến hành kiểm tra, giám sát tại **1.793** đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn (trong các cuộc kiểm tra, giám sát đều có nội dung liên quan đến lao động nữ).

⁶ Các đơn vị, doanh nghiệp luôn tạo điều kiện cho nữ CNVCLĐ được nghỉ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi theo quy định của pháp luật; bố trí lao động nữ có thai đến tháng thứ 7 không làm việc nặng; 100% lao động nữ được nghỉ khám thai theo định kỳ 5 lần/1 lần mang thai; 100% lao động nữ được nghỉ sinh theo quy định của Bộ luật Lao động; một số doanh nghiệp thay vì dành thời gian nghỉ ngơi trong thời kỳ kinh nguyệt thì đã hỗ trợ kinh phí cho nữ CNLĐ trong thời kỳ kinh nguyệt để khỏi trở ngại đến dây chuyền sản xuất; một số doanh nghiệp đã quan tâm, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ có con trong độ tuổi gửi trẻ, mẫu giáo với mức hỗ trợ 10% tiền lương/tháng. LĐLĐ tỉnh phối hợp với Sở Y tế và Công đoàn ngành Y tế tổ chức 04 đợt khám chuyên khoa phụ sản và cấp phát thuốc miễn phí cho gần 1500 nữ CNLĐ.

⁷ Trong 10 năm, LĐLĐ tỉnh đã cử 01 đồng chí nữ tham gia học Thạc sĩ; 01 đồng chí nữ tham gia học văn bằng 2 Đại học; 05 nữ cán bộ tham gia đào tạo trình độ Cao cấp chính trị; 13 nữ cán bộ chuyên trách công đoàn tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị- hành chính; có 02 nữ cán bộ chuyên trách công đoàn bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên; có 12 nữ cán bộ chuyên trách công đoàn hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh.

⁸ Đến nay, tỷ lệ nữ tham gia cán bộ chủ chốt công đoàn cấp tỉnh là 02 đồng chí (chiếm 50%); tỷ lệ nữ tham gia ủy viên Ban Thường vụ công đoàn cấp tỉnh: 03 người (chiếm 25%); tỷ lệ nữ tham gia ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cấp tỉnh: 9 người (chiếm 23,6%), trong đó 100% nữ cán bộ giữ chức vụ quản lý tại các cơ quan, đơn vị; tỷ lệ nữ tham gia ủy viên

nhieu chị đã trưởng thành qua thực tiễn phong trào. Nhiều chị đã được Đảng, nhân dân tín nhiệm giao trọng trách, đề bạt bổ nhiệm vào các cương vị lãnh đạo đơn vị, quản lý các ngành, các cấp. Nhiều chị giữ cương vị cán bộ chủ chốt cấp ủy, chính quyền, Hội đồng nhân dân, UBMT và đoàn thể các cấp, nhiều chị giữ cấp trưởng, cấp phó sở, các ban, ngành cấp tỉnh⁹...

Các hoạt động xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm tiến bộ hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình; chăm sóc giáo dục con CNLĐ, các hoạt động xã hội được triển khai thường xuyên. Chỉ đạo các cấp công đoàn tiếp tục tuyên truyền về chính sách của Đảng, Nhà nước, mục tiêu của thành phố về công tác Dân số- Gia đình và trẻ em. Triển khai các kế hoạch về phát triển gia đình Việt Nam; Chương trình hành động quốc gia phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020; tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế hạnh phúc, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6...; đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền để nâng cao nhận thức của nam giới đối với các công việc gia đình như: tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng, kiến thức nuôi dạy con; tổ chức hội nghị biểu dương gia đình CNVCLĐ tiêu biểu vào dịp Ngày Gia đình Việt Nam (28/6). Hàng năm, có trên 80% gia đình nữ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ đạt gia đình văn hóa và hàng trăm gia đình nữ CNVCLĐ tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng.

Các cấp công đoàn đã kịp thời hỗ trợ, thăm hỏi động viên nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh gia đình khó khăn từ các nguồn quỹ do công đoàn các cấp phát động như quỹ "Mái ấm Công đoàn", quỹ "Vốn vay giải quyết việc làm", quỹ "Trợ cấp đặc biệt khó khăn", xây dựng mô hình "Quỹ tiết kiệm" trong nữ CNVCLĐ¹⁰. Hàng năm, vào dịp "Tháng hành động vì trẻ em", ngày Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu và ngày lễ, Tết các cấp công đoàn đã duy trì tổ chức các hoạt động vui chơi cho con CNVCLĐ, gặp mặt tặng quà, biểu dương khen thưởng con CNVCLĐ đạt thành tích cao trong học tập¹¹.

Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 28 người (chiếm 35%); tỷ lệ nữ tham gia ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 81 người (chiếm 30,6%), trong đó nữ cán bộ giữ chức vụ quản lý 70 người.

⁹ Hiện nay, nữ cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có 65 đồng chí, ở cấp xã có 296 cán bộ nữ, chiếm tỉ lệ 17,74%, tăng 1,19% so với nhiệm kỳ trước. Toàn tỉnh có 2 cán bộ tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 3 cán bộ giữ chức vụ Bí thư cấp ủy. Tỉ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng hiện nay: Cấp tỉnh 11,32%; cấp huyện 16,34%; cấp xã 17,74%. Cán bộ nữ tham gia các cơ quan dân cử nhiệm kỳ 2016 – 2021 tăng hơn so với khóa trước, gồm đại biểu Quốc hội có 2/6 đại biểu, tăng 1 đại biểu, đại biểu HĐND cấp xã có 696, tăng 4,48%; đại biểu HĐND cấp huyện có 83/297 đại biểu, tăng 14,9% so với nhiệm kỳ trước, cao nhất trong khu vực Bắc Trung bộ; đại biểu HĐND cấp tỉnh có 13/50 đại biểu, chiếm tỉ lệ 26%, đứng thứ ba trong khu vực Bắc Trung bộ.

¹⁰ Trong 10 năm qua, có 179 chị/400 đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở được hỗ trợ để sửa chữa và xây dựng nhà mới bằng nguồn quỹ "Mái ấm Công đoàn" với số tiền gần 5 tỷ đồng; hàng nghìn lượt nữ CNVCLĐ được hỗ trợ thăm hỏi động viên từ nhiều nguồn với số tiền hàng tỉ đồng. Đến nay đã thành lập 151 tổ "Tiết kiệm quay vòng" với gần 3.462 nữ CNVCLĐ tham gia, tổng số tiền tiết kiệm lên đến gần 2,5 tỷ đồng cho gần 1.500 đoàn viên nữ tham gia vay. Tiêu biểu: CĐCS Ban quản lý chợ huyện Vĩnh Linh duy trì và hoạt động hiệu quả quỹ tiết kiệm với tổng số tiền 640.000.000đ; CĐCS Cơ quan Phường 3, thị xã Quảng Trị đang tổ chức quỹ tiết kiệm có hiệu quả với tổng số tiền là 183.000.000đ; CĐCS Công ty CP Gạch ngói Quảng Trị đang duy trì và hoạt động có hiệu quả quỹ nữ công với tổng số tiền 104.420.000đ; CĐCS Trung tâm Y tế huyện Gio Linh đã xây dựng quỹ Tiết kiệm cho nữ CNVCLĐ vay với lãi suất 0,5%.

¹¹ Hàng năm, 100% CĐCS đều phối hợp với chuyên môn tổ chức các hoạt động "Vui hội trăng rằm", "Vui tết thiếu nhi", tổ chức trao thưởng, biểu dương con CNVCLĐ có thành tích cao trong học tập, ... qua các hoạt động, CĐCS các cấp đã trao hàng trăm triệu đồng cho con CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên học tốt... Nhân dịp Tết trung thu năm 2017, LĐLĐ đã phối hợp với Quỹ Tấm lòng vàng – Báo Lao động, Nhà thiếu nhi tỉnh tổ chức thành công chương trình

- Đánh giá kết quả một số chỉ tiêu cụ thể Nghị quyết 6b đề ra và một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Kết luận 147/KL-TLĐ:

+ Tính đến hết năm 2019, có 167/258 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đã ký kết TULĐTT, trong đó 70% số TULĐTT có quy định có lợi hơn cho lao động nữ so với quy định của pháp luật.

+ Tỷ lệ nữ tham gia BCH công đoàn đạt 30,6% trở lên (chỉ tiêu 30%); 100% công đoàn cơ sở có 30% nữ CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn trở lên, phần đầu có cán bộ lãnh đạo chủ chốt công đoàn là nữ hoặc có nữ là ủy viên Ban Thường vụ, Ban chấp hành công đoàn.

+ Có 100% số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, 100% số cán bộ nữ công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.

+ Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên mặc dù có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao.

- Kết quả thực hiện chương trình phối hợp liên tịch với Hội Phụ nữ cùng cấp trong công tác vận động nữ CNVCLĐ và tổ chức các phong trào thi đua: Hàng năm, hai Ban Thường vụ đều tổ chức tổng kết, đánh giá và xây dựng phương hướng nhiệm vụ cho những năm tiếp theo về tổ chức các hoạt động trong nữ cán bộ, nữ CNVCLĐ, đồng thời tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong các cấp hội, các cấp công đoàn được đông đảo nữ đoàn viên, hội viên, phụ nữ nhiệt tình hưởng ứng. Thông qua hoạt động phối hợp, hai bên đã tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cho cán bộ nữ, tăng tỷ lệ cán bộ nữ tham gia quản lý Nhà nước, góp phần thực hiện mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ. Hầu hết Trưởng Ban nữ công LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố đều tham gia BCH Hội LHPN cùng cấp, lãnh đạo Hội LHPN cấp huyện, thị xã, thành phố đều tham gia BCH LĐLĐ cùng cấp. Vì vậy các chủ trương, nội dung, chương trình của công đoàn cũng như của hội đều được phối hợp triển khai kịp thời.

Nhân các ngày truyền thống của Công đoàn, Hội LHPN Việt Nam, ngày 8/3, 20/10... hai đơn vị đã phối hợp thực hiện tại cấp tỉnh, đồng thời chỉ đạo các đơn vị cấp huyện và cơ sở tổ chức nhiều hoạt động phong phú cho hội viên, nữ CNVCLĐ. Thực hiện tốt công tác phối hợp có LĐLĐ Thị xã Quảng Trị, LĐLĐ huyện Đakrông, LĐLĐ Thành phố Đông Hà, LĐLĐ huyện Triệu Phong, LĐLĐ huyện Hải Lăng...¹². Từ công

“Vui hội trăng rằm” cho 300 con CNVCLĐ thuộc Công đoàn Ngành Công Thương và LĐLĐ thị xã Quảng Trị tại địa bàn thị xã Quảng Trị.

¹² Tiêu biểu, đã phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức và xây dựng được mô hình “Quỹ tiết kiệm” trong nữ CNLĐ, tổ chức thành công Hội nghị “Kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm” của các mô hình Phụ nữ phát triển kinh tế tại tỉnh nhằm đưa các sản phẩm đến với các bếp ăn bán trú của các trường mầm non, công ty, nhà hàng trên địa bàn. Phối hợp kiểm tra, nắm bắt tình hình tại một số CĐCS và CĐCTTCS từ đó nắm bắt tình hình hoạt động nữ công tại cơ sở và tình hình thực hiện các chế độ chính sách cho lao động nữ. Chỉ đạo các đơn vị cấp huyện và cơ sở tổ chức nhiều hoạt động phong phú cho hội viên, nữ CNVCLĐ như: Diễn đàn “Chung tay phòng chống bạo lực gia đình”; sinh hoạt chuyên đề “Kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em và CSSKSS”, nói chuyện chuyên đề “Kỹ năng nuôi dạy con thời hiện đại”, hội thi “Nữ CNLĐ tài năng duyên dáng”; tổ chức Hội thi ẩm thực, Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương...

tác phối hợp với Hội LHPN tỉnh có nhiều tập thể và cá nhân nữ CNVCLĐ được Hội LHPN tặng bằng khen¹³.

2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ tiếp tục được đẩy mạnh, gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”, phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, tích cực học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển được các cấp công đoàn triển khai sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Các cấp công đoàn đã cụ thể hoá tên gọi, xây dựng nội dung phong trào, từ đó phát động trong toàn ngành, địa phương nhằm động viên nữ CNVCLĐ hăng hái tham gia như: Ngành Giáo dục với phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” gắn với phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Xây dựng gia đình nhà giáo văn hóa”¹⁴ ...; Ngành Y tế với phong trào “Luơng y như từ mẫu” gắn với thực hiện 12 điều y đức theo chuẩn mực “Thầy thuốc như mẹ hiền”¹⁵ ...; Ngành xây dựng với phong trào “Giỏi việc công trường, đảm việc nhà”.... Hằng năm, LĐLĐ tỉnh chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức đăng ký thi đua đầu năm, đưa nội dung tổ chức phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ và hoạt động nữ công là một tiêu chí để đánh giá kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh. Sau khi phát động phong trào trong đơn vị, các cấp công đoàn đã tổ chức cho chị em đăng ký thi đua từ đầu năm, cuối năm đều có bình xét, tổng kết, đánh giá và khen thưởng kịp thời¹⁶.

¹³ Trong công tác phối hợp với Hội LHPN tỉnh, có 01 nữ CNVCLĐ được Hội LHPN tỉnh tặng Bằng khen trong Phong trào thi đua yêu nước và phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc giai đoạn 2010-2014; 02 nữ CNVCLĐ và 02 tập thể nhận Bằng khen của Hội LHPN tỉnh tại Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua yêu nước và phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc giai đoạn 2015-2017; 03 nữ CNVCLĐ có thành tích xuất sắc dự gặp mặt Chi hội trưởng Phụ nữ tiêu biểu năm 2015 do Hội LHPN tỉnh tổ chức; 30 gia đình nữ CNVCLĐ tiêu biểu được Hội LHPN tỉnh tặng Bằng khen gia đình “5 không, 3 sạch” giai đoạn (2010-2015); có 50 tập thể và 49 cá nhân được khen thưởng trong phong trào hoạt động hội và hoạt động nữ công; 01 chị được tặng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam; 13 nữ CNVCLĐ được tặng Kỷ niệm chương Vì sự phát triển phụ nữ.

¹⁴ Toàn ngành Giáo dục đã có 9.025 sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 5.431 đề tài sáng kiến được áp dụng vào thực tế, mang lại giá trị làm lợi trên 2 tỷ đồng; có 791 sáng kiến, đề tài được Sở Giáo dục-Đào tạo công nhận và trao giải. Với lực lượng lao động đông đảo, đội ngũ nữ nhà giáo đã xác định rõ trọng tâm phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chú trọng tự học, tự bồi dưỡng. Đến nay, số lượng nữ giáo viên có trình độ đại học, trên đại học chiếm 93,5%, 11 nữ nhà giáo được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, 01 nữ nhà giáo được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, có 01 nữ nhà giáo vinh dự được phong tặng danh hiệu "Nhà giáo ưu tú", hàng trăm chị đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp, có trên 300 chị được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

¹⁵ Toàn ngành Y tế đã có 675 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện. Trong đó có 359 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng. Có 19 đề tài, sáng kiến đạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh và Bộ Y tế. Nổi bật là các đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh... là những đơn vị nhiều năm liền duy trì tốt phong trào và đem lại hiệu quả thiết thực phục vụ công tác chuyên môn, làm lợi kinh tế cho đơn vị và cải thiện nâng cao đời sống cho CNVCLĐ.

¹⁶ Qua 10 năm thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, đến nay toàn tỉnh có trên 90% nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” các cấp; có 03 tập thể được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng cờ thi đua, 05 tập thể và 07 cá nhân được tặng Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam; có 01 tập thể được LĐLĐ tặng Cờ thi đua, 15 tập thể và 26 cá nhân được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen. Đặc biệt, LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen cho 10 tập thể và 20 cá nhân được trong hội nghị biểu dương phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” giai đoạn 2010-2015; có 02 tập thể nhận Cờ thi đua, 13 tập thể và 18 cá nhân được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-

3. Kết quả củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công quần chúng

Các cấp công đoàn đã kịp thời kiện toàn ban nữ công của đơn vị mình, triển khai Kế hoạch số 01/KH-LĐLĐ ngày 05/1/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động về Ban nữ công quần chúng doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Đến nay, 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị mình; 100% CĐCS doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước đủ điều kiện đã thành lập ban nữ công. Có 642/642 CĐCS đủ điều kiện đã thành lập ban nữ công quần chúng, trong đó: Khu vực hành chính sự nghiệp có 556 ban nữ công quần chúng, doanh nghiệp nhà nước có 08 ban nữ công quần chúng và doanh nghiệp ngoài nhà nước có 78 ban nữ công quần chúng. Trong 10 năm, đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công đoàn cho 5.450 lượt cán bộ công đoàn và cán bộ nữ công, nhằm nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động trong nữ CNVCLĐ cho cán bộ công đoàn và cán bộ nữ công. Ban Nữ công tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước phần lớn đã chủ động tham mưu, đề xuất những kiến nghị, giải pháp nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nữ công nhân, viên chức lao động¹⁷ ...

4. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

4.1. Ưu điểm

Qua 10 năm triển khai thực hiện, có thể khẳng định Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ đã thực sự đi vào đời sống của nữ CNCNVCLĐ. Các cấp công đoàn trong toàn tỉnh đã tập trung đẩy mạnh công tác vận động nữ CNVCLĐ, nhất là nữ CNLĐ tại các doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ; tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật, chính sách, chế độ có liên quan trực tiếp đến lao động nữ và trẻ em.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” đã và đang đi vào chiều sâu, được đẩy mạnh với nhiều mô hình mới sáng tạo, thu hút nhiều nữ CNVCLĐ tham gia,

TLĐ và Chỉ thị 03/CT-TLĐ tại hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ và Chỉ thị 03/CT-TLĐ. Ngoài ra, có 04 tập thể và 15 cá nhân (nữ chiếm 13%) được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 32 tập thể nhận Cờ thi đua toàn diện của Tổng LĐLĐ Việt Nam, 79 tập thể và 65 cá nhân (nữ chiếm 44,6%) được Tổng LĐLĐ tặng Bằng khen; có 01 chị được tham dự Hội nghị biểu dương cán bộ công đoàn tiêu biểu; 02 chị tham dự Hội nghị biểu dương trưởng ban nữ công cơ sở tiêu biểu do Tổng LĐLĐ Việt Nam tổ chức; có 05 nữ CNVCLĐ /32 CNVCLĐ được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo; có 21 tập thể và 32 cá nhân (nữ chiếm 28%) được nhận Bằng khen của UBND tỉnh; có 61 tập thể nhận Cờ thi đua toàn diện của LĐLĐ tỉnh; có 578 tập thể và 1.128 cá nhân (nữ chiếm 37%) được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen.

¹⁷ Một số Ban nữ công đã tham mưu cho BCH cùng cấp tổ chức các hoạt động cho lao động nữ nhân dịp kỷ niệm 8/3, 20/10 với nhiều hình thức như: tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, hội thi nấu ăn, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan dã ngoại... Bên cạnh đó, nhiều Ban nữ công đã chủ động xây dựng các mô hình hoạt động phù hợp với nhu cầu nguyện vọng cho lao động nữ tại đơn vị. Tiêu biểu: CĐCS Công ty CP KSDL Mêkông tổ chức Hội thi ẩm thực và cắm hoa trong nữ CNLĐ; CĐCS Công ty CP Gạch ngói Quảng Trị đang duy trì và hoạt động có hiệu quả quỹ nữ công với tổng số tiền 104.420.000đ; CĐCS Công ty TNHH Dệt May VTJ Toms xây dựng và duy trì mô hình “Bữa ăn trưa vui vẻ”; CĐCS Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị tổ chức hội thi “Thời trang xanh” trong nữ CNLĐ; CĐCS Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà tổ chức Hội thi “Tìm hiểu kiến thức pháp luật trong nữ CNLĐ”; CĐCS Công ty TNHH MTV Dụng cụ du lịch Jinquan tổ chức hội thi: “Nữ CNLĐ tài năng duyên dáng”; CĐCS Công ty TNHH MTV quản lý khai thác Công trình thủy lợi tổ chức giải bóng đá trong CNLĐ; CĐCS Công ty TNHH MTV Kiến thiết số xô tổ chức nữ công gia chánh trong nữ CNLĐ...

đã tác động tích cực đến hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Thông qua phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” đã phát huy được sức sáng tạo, khả năng đóng góp cao nhất của nữ CNVCLĐ trong công cuộc đổi mới, xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, nhiều chị đã vượt lên khó khăn trở thành tấm gương sáng về tinh thần lao động, tự khẳng định vai trò, vị trí của mình trong gia đình, được xã hội thừa nhận và tôn vinh.

4.2. Tồn tại và nguyên nhân

a. Tồn tại

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai Nghị quyết tại một số công đoàn cơ sở còn hạn chế. Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” chưa đồng đều tại các đơn vị, còn tập trung nhiều ở khu vực HCSN; doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh còn ít; cán bộ nữ công một số đơn vị chưa kịp thời nắm bắt được tư tưởng nữ CNVCLĐ, chưa tập hợp, đề xuất kịp thời với lãnh đạo và công đoàn giải quyết.

- Việc triển khai bình xét danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” còn lúng túng, tỷ lệ nữ CNLĐ trực tiếp sản xuất được khen thưởng chưa tương xứng. Việc phát hiện, bồi dưỡng, phát triển nhân tố mới là lao động trực tiếp chưa nhiều.

- Việc tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ nữ công ở các công đoàn cơ sở chưa được quan tâm, nên một số đơn vị vẫn còn lúng túng khi tổ chức.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác nữ công ở nhiều cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới; thường bị chi phối bởi công việc chuyên môn nên ít đầu tư thời gian cho công tác nữ, chưa thực sự sáng tạo trong tổ chức các hoạt động trong nữ CNVCLĐ; chưa phát huy được vai trò trong việc phát hiện và tham mưu giải quyết một số vấn đề bức xúc liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ.

b. Nguyên nhân

- Điều kiện tổ chức hoạt động nữ công ở một số đơn vị còn khó khăn; chủ sử dụng lao động chưa tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho tổ chức công đoàn và nữ công hoạt động.

- Đa số cán bộ nữ công đều kiêm nhiệm, một số đồng chí mới tham gia nên nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động còn yếu.

- Kinh phí dành cho hoạt động nữ công, công tác tổ chức phong trào và thi đua khen thưởng còn hạn chế.

- Một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, sản xuất kinh doanh không ổn định, các đơn vị sự nghiệp có số lượng nữ CNVCLĐ lại ít nên công tác vận động, tập hợp tổ chức phong trào thi đua trong lao động nữ có nhiều khó khăn. Một số doanh nghiệp chưa quan tâm chăm lo đến đời sống của CNLĐ, chưa thực hiện tốt các quy định của pháp luật lao động nên ảnh hưởng đến quyền lợi của CNLĐ, nhất là lao động nữ.

4.3. Bài học kinh nghiệm

Một là, trong quá trình tham mưu, triển khai thực hiện, BCH Công đoàn cần phải tuân thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quan tâm của chính quyền các cấp và sự phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để tổ chức hoạt động đạt kết quả cao hơn.

Hai là, quan tâm củng cố, kiện toàn Ban nữ công công đoàn các cấp; bồi dưỡng tập huấn kiến thức và phương pháp vận động quần chúng để nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công, nhất là Trưởng ban nữ công, tổ nữ công ở CĐCS. Ban nữ công phải thật sự gần gũi, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của chị em. Tham gia vào việc xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động nữ công một cách khoa học, thiết thực.

Ba là, phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ cần phải được cụ thể hóa về nội dung, hình thức phù hợp với ngành nghề, đối tượng và phải được lồng ghép với nhiều phong trào thi đua khác, thường xuyên coi trọng công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời.

Bốn là, cần quan tâm công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ công; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn công tác nữ công, nhất là các đồng chí mới tham gia hoạt động BCH Công đoàn, Ban nữ công, từ đó giúp cho cán bộ nữ công có tư duy, kỹ năng tốt hơn để tổ chức phong trào nữ CNVCLĐ và hoạt động nữ công.

5. Kiến nghị, đề xuất

5.1. Đối với Đảng, Nhà nước

- Cần tăng cường công tác cán bộ nữ theo tinh thần Chỉ thị số 21- CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) trong về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng viên nữ; xây dựng quy hoạch cán bộ nữ trong quy hoạch tổng thể về cán bộ của Đảng ở từng cấp, từng ngành, từng địa phương; đề bạt, bổ nhiệm cần đảm bảo tiêu chuẩn của từng chức danh, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy được thế mạnh, ưu điểm của cán bộ nữ; quan tâm đến việc nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tay nghề, để nữ CNVCLĐ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; quy định trách nhiệm cụ thể đối với những người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành trung ương, địa phương trong triển khai thực hiện công tác cán bộ nữ; có chính sách khen thưởng, phê bình rõ ràng, từ đó các cấp, các ngành có những hành động mạnh mẽ, quyết liệt để tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ nữ đảm bảo số lượng, chất lượng, coi đây là một nhiệm vụ chiến lược trong công tác cán bộ của Đảng.

- Đề nghị Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền tiếp tục có những chế độ chính sách ưu tiên dành cho lao động nữ phù hợp với từng loại đối tượng lao động, đặc biệt chú trọng đến lao động nữ trực tiếp tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

5.2. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Đề nghị TLD kiến nghị với Chính phủ có chế tài xử phạt nghiêm những doanh nghiệp vi phạm chính sách đối với người lao động đặc biệt là đối với lao động nữ; có chính

sách đào tạo nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ cho NLĐ đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước. Đặc biệt là chính sách định hướng đào tạo, đào tạo lại với đối tượng LĐN trong các doanh nghiệp thuộc Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế...

- Đề nghị TLĐ tăng cường vai trò tín chấp của Công đoàn, tiếp tục tạo điều kiện cho lao động nữ vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ vì nữ CNVCLĐ nghèo.

- Đề nghị TLĐ cần quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả.

- Quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nữ công cho cán bộ chuyên trách công đoàn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Hiện nay, tỉnh Quảng Trị đã có những bước phát triển mới, đạt nhiều kết quả quan trọng về kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc hình thành Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị với các dự án lớn kết nối với Hành lang kinh tế Đông Tây và các khu kinh tế sẽ tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế, xã hội trong thời gian tới. Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, số lượng nữ CNVCLĐ của tỉnh Quảng Trị sẽ tăng nhanh và ngày càng đóng góp vai trò quan trọng trong sự phát triển của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Do vậy trong thời gian đến, các cấp công đoàn cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng kế hoạch phù hợp, xác định các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn nói chung và hoạt động nữ công nói riêng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có chiều sâu, nhằm xây dựng đội ngũ nữ CNVCLĐ đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giới, đồng thời có những biện pháp ngăn chặn những hành vi xâm phạm quyền lợi, nhân phẩm của người phụ nữ, nhất là khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục trong nữ CNVCLĐ về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước; Nghị quyết của các cấp công đoàn; chế độ, chính sách đối với lao động nữ. Lồng ghép tuyên truyền với phổ biến pháp luật, như Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi dạy con cái, tổ chức cuộc sống gia đình... giúp chị em phấn đấu đạt chuẩn mực của người phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH của đất nước.

Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, CNVCLĐ và tăng cường tuyên truyền, tư vấn về hôn nhân, gia đình, trách nhiệm của nam giới, chia sẻ công việc gia đình, chăm sóc và nuôi dạy con. Vận động CNVCLĐ thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện chủ trương lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về giới, về truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, kỹ năng sống... Các cấp công đoàn cần xây dựng kế hoạch cụ thể, khảo sát, xây dựng tài liệu, đảm bảo chi phí thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đề ra. Tham mưu cho cấp ủy Đảng và phối hợp với chính quyền cùng cấp trong quá trình thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

Các cấp công đoàn cần tập trung tham gia với chính quyền, với chủ doanh nghiệp cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập ổn định cho lao động nữ, tăng cường tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cơ quan, đơn vị có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi của lao động nữ nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ

Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng, và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến lao động nữ và bình đẳng giới. Hướng dẫn lao động nữ ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động; thương lượng, xây dựng, ký kết thỏa ước lao động tập thể có nội dung lao động nữ được hưởng quyền lợi cao hơn quy định của pháp luật. Làm tốt công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho lao động nữ. Tập hợp tâm tư nguyện vọng của lao động nữ để đề xuất với các cấp giải quyết, đáp ứng nguyện vọng của chị em.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 09-CT/TTg, ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường lớp mầm non ở các KCN, nắm tình hình về vấn đề nhà trẻ, mẫu giáo và tham mưu việc tổ chức nhà trẻ, mẫu giáo trong thiết chế công đoàn tại Khu công nghiệp. Tích cực chăm lo và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cho lao động nữ, trong đó tập trung các vấn đề liên quan như: nhà ở, bếp ăn tập thể, nhà tắm, nhà vệ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ... nhất là những doanh nghiệp có đông lao động nữ.

3. Xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Quan tâm các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học hành của con CNVCLĐ

Các cấp công đoàn cần chú trọng tổ chức thường xuyên các hoạt động chăm lo lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ; hoạt động tuyên truyền, quan tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nữ CNVCLĐ; tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; hoạt động chăm lo cho con CNVCLĐ; quan tâm các trường hợp vượt khó học giỏi...

Tiếp tục vận động doanh nghiệp thực hiện “Doanh nghiệp thân thiện với trẻ nhỏ” trong việc hỗ trợ cho lao động nữ nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian làm việc; đề xuất các chính sách xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo hoặc hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ cho lao động nữ.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động ban nữ công công đoàn các cấp; tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu đề ra

Tập trung công tác bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức hoạt động nữ công. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công có tinh thần trách nhiệm, chịu thương, chịu khó, nhiệt tình, có tâm huyết với công tác được giao, là trung tâm đoàn kết và luôn lắng nghe ý kiến tâm tư nguyện vọng chính đáng từ lao động nữ. Không ngừng củng cố, kiện toàn ban nữ công đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng để có đủ năng lực làm tốt công tác vận động và triển khai các phong trào thi đua, nâng cao hiệu quả công tác nữ công trong giai đoạn mới.

Tích cực, chủ động giới thiệu với công đoàn, cấp ủy đảng những nữ CNVCLĐ ưu tú, trưởng thành từ phong trào để bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt tỷ lệ nữ trong quy hoạch BCH, BTV công đoàn các cấp, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

5. Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua ‘Giỏi việc nước, đảm việc nhà’

Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức phong trào thi đua phù hợp với tâm lý và năng lực của chị em phụ nữ của từng đặc thù ngành, nghề, gắn kết phong trào với các cuộc vận động lớn của ngành, cơ quan, đơn vị, phát huy nội lực của chị em phụ nữ gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” do Hội LHPN Việt Nam phát động, góp phần xây dựng người phụ nữ Việt nam có tri thức, có sức khỏe, có kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa.

Thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp với Hội LHPN cùng cấp, xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện các hoạt động trong phong trào hội và công tác nữ công theo giai đoạn đạt hiệu quả.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua sát với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Tổ chức sơ kết phong trào để đánh giá rút kinh nghiệm, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, xác định chỉ tiêu thi đua từng cấp, tổ chức đăng ký thi đua từ đầu năm, hướng dẫn công tác đánh giá, xét chọn, động viên, khen thưởng kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa X về “Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và Chỉ thị số 03/CT-TLĐ, ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (2010-2020) của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Thường trực, các ban LĐLĐ tỉnh;
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Website Công đoàn Quảng Trị;
- Lưu: VT, CTCS.

**TM.BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hà

